

Bản án số: 36/2023/HS-ST

Ngày 07-6-2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN K, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Hoàng Minh Thông

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Phạm Anh Tuấn – Bí thư Đoàn phường Văn Dầu, quận K, thành phố Hải Phòng

Ông Lã Anh Tuấn, cán bộ hưu trí quận K.

- Thư ký phiên tòa: Bà Mai Thị Thanh Huyền - Thư ký Tòa án nhân dân quận K, thành phố Hải Phòng.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận K, thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Đình Vinh - Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 6 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận K, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm, công khai vụ án hình sự thụ lý số 29/2023/TLST-HS ngày 13 tháng 4 năm 2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 254/2023/QĐXXST-HS ngày 08 tháng 5 năm 2023, đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Đức N, sinh ngày 03 tháng 6 năm 2005, tại Hải Phòng; nơi cư trú: Thôn B 2, xã H, huyện V, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hoá: Lớp 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: N; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt N; con ông Nguyễn Đức Đ và bà Nguyễn Thị N; tiền án, tiền sự: Tại Bản án số 702/2022/HSPT ngày 23/9/2022 Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội xử phạt bị cáo 12 tháng tù về tội “Gây rối trật tự công cộng”; bị cáo đầu thú, bị tạm giữ từ ngày 19/10/2022 đến ngày 28/10/2022 bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Tạm giam”, bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2. Nguyễn Văn Th, sinh ngày 24 tháng 11 năm 2005, tại Hải Phòng; nơi cư trú: Thôn N, xã K, huyện T, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hoá: Lớp 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: N; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt N; con ông Nguyễn Văn Tr và bà Đỗ Thị T; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị tạm giữ từ ngày 19/10/2022 đến ngày 28/10/2022 bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Tạm giam”, bị cáo có mặt tại phiên tòa.

3. Đồng Hồng V, sinh ngày 24 tháng 02 năm 2006, tại Hải Phòng; nơi cư trú: Tổ 11, phường H, quận K, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hoá: Lớp 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: N; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt N; con ông Đồng Văn D và bà Nguyễn Thị S; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị tạm giữ từ ngày 19/10/2022 đến ngày 28/10/2022 bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Tạm giam”, bị cáo có mặt tại phiên tòa.

4. Nguyễn Dương Đ, sinh ngày 13 tháng 11 năm 2005, tại Hải Phòng; nơi cư trú: Tổ 10, phường T, quận K, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hoá: Lớp 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: N; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt N; con ông Nguyễn Dương V và bà Trịnh Thị T; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị tạm giữ từ ngày 19/10/2022 đến ngày 28/10/2022 bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Tạm giam”, bị cáo có mặt tại phiên tòa.

5. Nguyễn Việt A, sinh ngày 17 tháng 11 năm 2005, tại Hải Phòng; nơi cư trú: Khu 1, thị trấn T, huyện T, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hoá: Lớp 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: N; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt N; con ông Nguyễn Văn C và bà Cù Thị T; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị tạm giữ từ ngày 19/10/2022 đến ngày 28/10/2022 bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Tạm giam”, bị cáo có mặt tại phiên tòa.

6. Phạm Thành T, sinh ngày 09 tháng 10 năm 2005, tại Hải Phòng; nơi cư trú: Thôn G, xã H, huyện V, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hoá: Lớp 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: N; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt N; con bà Phạm Thị T; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị tạm giữ từ ngày 15/12/2022 đến ngày 23/12/2022 bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Tạm giam”, bị cáo có mặt tại phiên tòa.

7. Ngô M Đ, sinh ngày 09 tháng 4 năm 2005, tại Hải Phòng; nơi cư trú: Thôn Đ, xã Tiên C, huyện T, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hoá: Lớp 11/12; dân tộc: Kinh; giới tính: N; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt N; con ông Ngô Văn Q và bà Nguyễn Thị Hương A; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị tạm giữ từ ngày 15/12/2022 đến ngày 23/12/2022 bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Tạm giam”, bị cáo có mặt tại phiên tòa.

8. Phạm D Th, sinh ngày 22 tháng 7 năm 2006, tại Hải Phòng; nơi cư trú: Thôn G, xã Đ, huyện T, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hoá: Lớp 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: N; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt N; con ông Phạm Văn T và bà Lê Thị L; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị tạm giữ từ ngày 15/12/2022 đến ngày 23/12/2022 bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Tạm giam”, bị cáo có mặt tại phiên tòa.

9. Phạm Văn K, sinh ngày 08 tháng 3 năm 2004, tại Hải Phòng; nơi cư trú: Thôn Vân Đôi, xã Đ Lập, huyện T, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hoá: Lớp 11/12; dân tộc: Kinh; giới tính: N; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt N; con ông Phạm Văn C và bà Phạm Thị H; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”, bị cáo có mặt tại phiên tòa.

10. Ngô Đ L, sinh ngày 03 tháng 5 năm 2006, tại Hải Phòng; nơi cư trú: Thôn X, xã T, huyện T, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hoá: Lớp 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: N; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt N; con ông Ngô Văn L và bà Phạm Thị Ng; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”, bị cáo có mặt tại phiên tòa.

11. Đào Trọng H, sinh ngày 05 tháng 01 năm 2005, tại Hải Phòng; nơi cư trú: Thôn H, xã V, huyện V, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hoá: Lớp 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: N; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt N; con ông Đào Đ T và bà Bùi Thị Hồng H; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị tạm giữ từ ngày 08/02/2023 đến ngày 14/02/2023 bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Tạm giam”, bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- Đại diện hợp pháp cho bị cáo:

+ Ông Nguyễn Đ Đ và bà Nguyễn Thị N là đại diện hợp pháp cho bị cáo Nguyễn Đ N, ông Đông có mặt, bà N vắng mặt.

+ Ông Nguyễn Văn Tr và bà Đỗ Thị Thúy là đại diện hợp pháp cho bị cáo Nguyễn Văn Th, có mặt.

+ Ông Đồng Văn D và bà Nguyễn Thị S là đại diện hợp pháp cho bị cáo Đồng Hồng V, có mặt.

+ Ông Nguyễn Dương V và bà Trịnh Thị T là đại diện hợp pháp cho bị cáo Nguyễn Dương Đ, có mặt.

+ Ông Nguyễn Văn C và bà Cù Thị T là đại diện hợp pháp cho bị cáo Nguyễn Việt A, ông C vắng mặt, bà T có mặt.

+ Bà Phạm Thị T là đại diện hợp pháp cho bị cáo Phạm Thành T, có mặt.

+ Ông Phạm Văn T và bà Lê Thị L là đại diện hợp pháp cho bị cáo Phạm D Th, có mặt.

+ Bà Phạm Thị Ng là đại diện hợp pháp cho bị cáo Ngô Đ L, có mặt.

- Người bào chữa cho bị cáo:

+ Trợ giúp viên pháp lý Đ Thị Huế là người bào chữa cho các bị cáo Nguyễn Đ N, Nguyễn Văn Th, có mặt.

+ Trợ giúp viên pháp lý Nguyễn Thị Hậu là người bào chữa cho bị cáo Đồng Hồng V, Nguyễn Dương Đ và Nguyễn Việt A, có mặt.

+ Trợ giúp viên pháp lý Trương Thị H là người bào chữa cho bị cáo Phạm Thành T, Ngô M Đ, Phạm D Th, có mặt.

+ Trợ giúp viên pháp lý Cù Thúy M là người bào chữa cho bị cáo Ngô Đ L, vắng mặt, có đơn xin xử vắng mặt và gửi bài bào chữa.

- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ án: Anh Trần Hng M, sinh ngày 21/9/2004; nơi cư trú: Số 1 H, K, Hải Phòng, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 21 giờ 30 phút, ngày 10/9/2022, Phạm Thành T, Nguyễn Đ N, Đồng Hồng V, Nguyễn Dương Đ, Vũ M H, Nguyễn Việt A, Nguyễn Văn Th, N, C, Nguyễn Đ M, M Th, S (trong đó N, C, Đ M, M Th, S chưa xác định được căn cước, lai lịch) cùng nhau đi lượn đường ở Tr tâm thành phố. Sau đó ở khu vực huyện An Dương thì Tr, N, V, Đ, H, Việt A, N tách nhóm đi đón Đào Trọng H, Văn Th đi về gần nhà Tr đợi, còn những người còn lại đi về nhà. Sau khi đón được H, các đối tượng đi về một quán ăn đêm ở bến xe V. Lúc này, Ngô M Đ và Lương Đ G đi từ Tr tâm thành phố về T qua khu vực Quán Rẽ, Mỹ Đ thuộc địa bàn huyện An Lão thì bị một nhóm thanh niên (chưa rõ lai lịch) đuổi đánh. Về đến T, G liên lạc với nhóm của Tr ở trên và G, Đ tiếp tục đi đến nhà Tr ở thôn Giông, xã Hiệp H, huyện V, Hải Phòng, tại nhà của Tr thì G, Đ gặp Văn Th. Sau đó, T quay về nhà đón Đ, G, Văn Th quay lại quán để nhập nhóm. Tại quán ăn đêm, Đ và G nói cho mọi người (lúc này có đủ Tr, N, V, Đ, H, Việt A, N, H, Văn Th) biết việc vừa bị nhóm An Lão đuổi đánh. Đ, G, H rủ mọi người đi tìm đánh nhóm An Lão; Tr, N, V, Đ, Việt A, N, H, Văn Th đồng ý tham gia. Cả nhóm đi về cây xăng cầu Nghìn, V để tập Tr chuẩn bị hung khí và gọi thêm người đi đánh nhau. Tại đây, Tr chở V về nhà Tr lấy 01 kiếm, 01 dao quắm; N đi lấy Nền vỏ chai T tinh để vào trong cốp xe; Đ gọi thêm Hồ Văn M, Nguyễn Thái Học, Đặng Văn Dg cùng tham gia. M, Học, Dg đồng ý và đến cây xăng cầu Nghìn nhập nhóm. Cả nhóm xuất phát từ cây xăng cầu Nghìn, di chuyển qua địa bàn huyện T, qua cầu Khuể sang huyện An Lão thì N, G, H nhảy xuống xe lấy thanh dóc ở ven đường. Sau đó các đối tượng tiếp tục di chuyển qua các tuyến đường của địa bàn quận K (Trần Tất Văn, Trần Nhân Tông, Tg Cnh, Bùi Viện), vào khoảng 02h sáng ngày 11/09/2022 thì đến cổng Tiểu Trà, quận K. Tại khu vực cổng Tiểu Trà, Đ gọi thêm Trần Đ H, Phạm D Th (tức Th Cll), Ngô Đ L, Hng Ngọc T, Phạm Văn Tg, Phạm Văn K. Sau đó mọi người đứng đợi Đ đi đón Huy và D Th đang ở một nhà trọ gần đó, D Th vào trong phòng trọ lấy 01 dao mèo đã chuẩn bị trước. Về phía L, T, K, Tg: T chuẩn bị 01 dao và 01 “giáo” (tuýp sắt gắn dao nhọn); K chở T ngồi sau, một tay T cầm “giáo”, tay còn lại T cầm dao; L chở Tg ngồi sau, trên đường đi qua một khu đất trống gần cầu Rào 1, Tg nhảy xuống rút 02 thanh dóc để dùng cho Tg và L.

Sau khi tất cả đã tập Tr đầy đủ tại cổng Tiểu Trà gồm: Tr, N, V, Đ, H, Việt A, N, H, Văn Th, Đ, G, M, Học, Dg, D Th, Huy, L, T, K, Tg thì Tg đưa 01 dóc cho L cầm, N bỏ vỏ chai trong cốp xe ra đặt xuống đất cho mọi người lấy. Cả nhóm tiếp tục di chuyển vào nội thành Hải Phòng sau đó quay về địa bàn K theo các tuyến đường Cầu Niệm – Tg Cnh – Ngã 6 Quán Trữ – Lê Duẩn. Cụ thể:

Xe thứ nhất: Việt A chở H, H ngồi sau. H cầm 01 dóc;

Xe thứ 2: Tr chở N, N ngồi sau. N cầm 01 dóc;

Xe thứ 3: Đ chở V ngồi sau. V cầm 01 dao quắm;

Xe thứ 4: Đ chở G, Văn Th ngồi sau. G cầm 01 dóc, Văn Th cầm 01 kiếm;

Xe thứ 5: K chở D Th, T ngồi sau. D Th cầm 01 dao mèo, T cầm dao và giáo;

Xe thứ 6: Huy chở Tg và L ngồi sau. Tg và L mỗi người cầm 01 dóc;

Xe thứ 7: Học chở M, Dg ngồi sau. M cầm vỏ chai.

Tất cả các đối tượng đều không đội mũ bảo hiểm, điều khiển xe dàn hàng ngang, phóng nhanh, lạng lách, đánh võng, phô trương hung khí.

Khi đi trên đường Lê Duẩn, đoạn gần Quận khu III, nhóm đối tượng nhìn thấy anh Trần Hng M (sinh năm 2004, trú tại số 01 đường H, phường Bắc Sơn, quận K, Hải Phòng) đang điều khiển xe mô tô đi một mình trên đường. Phát hiện thấy anh M nháy đèn pha và bấm còi, các đối tượng có cảm giác thấy “ngứa mắt”, N hô “đuổi”, cả nhóm bèn tăng ga đuổi theo, một số đối tượng ném vỏ chai về phía anh M. Huy điều khiển xe vượt lên chặn đầu xe của anh M; Tg, L nhảy xuống xe vụt anh M nhưng anh M điều khiển xe lách được qua và phóng xe bỏ chạy về nhà tại số 01 H. Cả nhóm tiếp tục truy đuổi, thấy vậy anh M bỏ lại xe mô tô ngoài cửa rồi mở cửa chạy vào trong nhà. Khi anh M đang kéo cửa để đóng cửa lại thì H, V, Văn Th, N, T nhảy xuống xe lao đến; V dùng dao quắm chém vào mặt đồng hồ xe mô tô của anh M 02 nhát; H cầm dóc chọc cửa, vụt vào tay anh M không cho anh M đóng cửa; Văn Th cầm kiếm chém anh M nhưng bị anh M giằng được kiếm chém lại nên Thành chạy ra ngoài. Anh M cầm kiếm vừa giằng được tiếp tục chém H, H lùi lại; V nhìn thấy vậy cầm dao quắm chém lại anh M 02 nhát vào tay trái khiến anh M rơi kiếm; T dùng “giáo” chém xe anh M khoảng 04 - 05 nhát thì giáo bị văng xuống đất, K tiếp tục nhặt giáo lên lao vào vụt anh M. Lúc này, ông Trần Văn K và bà Lê Thị Tuyết là bố mẹ đẻ của anh M đang ở trong nhà thấy anh M bị đánh nên chạy ra hô hoán và can ngăn thì bị nhóm đối tượng tiếp tục đánh. Các bên giằng co một lúc thì dừng lại. Trong lúc hỗn loạn, N có cầm 01 thanh dóc lao vào vụt về phía anh M (không rõ có trúng không), D Th ném 01 vỏ chai về phía trước nhà anh M. Sau đó cả nhóm bỏ đi và vút bỏ hung khí trên đường về.

Trong các ngày 18/10/2022, 19/10/2022, 14/12/2022, 08/02/2023 lần lượt các đối tượng Nguyễn Văn Th, Đồng Hồng V, Nguyễn Dương Đ, Nguyễn Việt A, Nguyễn Đ N, Phạm Thành T, Ngô M Đ, Phạm D Th, Đào Trọng H đến Công an quận K đầu thú.

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ thu thập được, ngày 27 tháng 10 năm 2022, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận K, thành phố Hải Phòng đã khởi tố vụ án Gây rối trật tự công cộng; ngày 27/10/2022, khởi tố bị can đối với Nguyễn Đ N, Nguyễn Văn Th, Đồng Hồng V, Nguyễn Dương Đ, Nguyễn Việt A; ngày 09/12/2022, khởi tố bị can đối với Phạm Thành T; ngày 22/12/2022, khởi tố bị can đối với Ngô M Đ, Phạm D Th; ngày 11/01/2023, khởi tố bị can đối với Phạm Văn K, Ngô Đ L, Đào Trọng H đều về tội “Gây rối trật tự công cộng” theo điểm b khoản 2 Điều 318 Bộ luật Hình sự.

Tại cơ quan điều tra, các bị cáo Nguyễn Đ N, Nguyễn Văn Th, Đồng Hồng V, Nguyễn Dương Đ, Nguyễn Việt A, Phạm Thành T, Ngô M Đ, Phạm D Th,

Phạm Văn K, Ngô Đ L, Đào Trọng H đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bản thân và đồng bọn như nội dung vụ án đã nêu.

Ngày 07 tháng 4 năm 2023, tại bản Cáo trạng số 33/CT-VKS của Viện Kiểm sát nhân dân quận K, thành phố Hải Phòng truy tố Nguyễn Đ N, Nguyễn Văn Th, Đồng Hồng V, Nguyễn Dương Đ, Nguyễn Việt A, Phạm Thành T, Ngô M Đ, Phạm D Th, Phạm Văn K, Ngô Đ L, Đào Trọng H về tội “Gây rối trật tự công cộng” theo điểm b khoản 2 Điều 318 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận K, thành phố Hải Phòng giữ nguyên quyết định truy tố đối với các bị cáo theo toàn bộ nội dung Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Đ N, Nguyễn Văn Th, Đồng Hồng V, Nguyễn Dương Đ, Nguyễn Việt A, Phạm Thành T, Ngô M Đ, Phạm D Th, Phạm Văn K, Ngô Đ L, Đào Trọng H phạm tội “Gây rối trật tự công cộng; Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 318, điểm b, s khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 38, Điều 56, Điều 101 của Bộ luật Hình sự: Xử phạt Nguyễn Đ N từ 30 đến 36 tháng tù. Tổng hợp với hình phạt 12 tháng tù tại bản án số 702/2022/HS-PT ngày 23/9/2022 của Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung cho cả hai bản án. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 318, điểm b, s khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 38 của Bộ luật Hình sự xử phạt Phạm Văn K từ 39 đến 45 tháng tù. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 318, điểm b, s khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 38, Điều 101 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Đồng Hồng V từ 30 đến 36 tháng tù; Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 318, điểm b, s khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 58, Điều 38 của Bộ luật Hình sự: xử phạt các bị cáo Nguyễn Văn Th, Ngô M Đ mỗi bị cáo từ 27 đến 33 tháng tù; xử phạt Ngô Đ L từ 27 đến 30 tháng tù; xử phạt Phạm Thành T từ 24 đến 30 tháng tù; xử phạt Phạm D Th từ 24 đến 27 tháng tù; xử phạt các bị cáo Nguyễn Dương Đ, Nguyễn Việt A, Đào Trọng H mỗi bị cáo từ 21 đến 27 tháng tù. Về dân sự: Buộc Ngô Đ L và Đào Trọng H bồi thường cho anh M mỗi bị cáo 2.500.000đ. Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự: Trả lại cho anh M số tiền 45.000.000đ (bốn mươi lăm triệu đồng) do các bị cáo đã nộp để bồi thường cho anh M. Về án phí, buộc các bị cáo Nguyễn Đ N, Nguyễn Văn Th, Đồng Hồng V, Nguyễn Dương Đ, Nguyễn Việt A, Ngô M Đ, Phạm D Th, Phạm Văn K phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật. Bị cáo Đào Trọng H phải nộp án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật. Do bị cáo Phạm Thành T và Ngô Đ L thuộc hộ nghèo và cận nghèo nên được miễn tiền án phí theo quy định của pháp luật.

Người bào chữa cho các bị cáo Nguyễn Đ N, Nguyễn Văn Th, Đồng Hồng V, Nguyễn Dương Đ, Nguyễn Việt A, Phạm Thành T, Ngô M Đ, Phạm D Th về cơ bản là nhất trí với tội danh và điều luật áp dụng đối với các bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng thêm khoản 1 Điều 54 Bộ luật Hình sự, khoan hồng, giảm nhẹ hình phạt, xử phạt các bị cáo dưới mức đề nghị của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận K. Đề nghị cho các bị cáo Nguyễn Văn Th, Đồng Hồng V, Nguyễn Dương Đ, Nguyễn Việt A, Phạm Thành T, Ngô M Đ, Phạm D Th được hưởng án treo.

Người bào chữa cho bị cáo Ngô Đ L nhất trí về tội danh và điều luật áp dụng đối với các bị cáo. Về tình tiết giảm nhẹ, các Trợ giúp viên pháp lý đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm i, s khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 51, khoản 1 Điều 54, Điều 65 Bộ luật Hình sự để chuyển khung hình phạt, xử phạt các bị cáo dưới mức đề nghị của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận K, thành phố Hải Phòng tại phiên tòa và cho bị cáo được hưởng án treo.

Các bị cáo, đại diện hợp pháp cho các bị cáo nhất trí với bản luận tội của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận K, các bị cáo biết hành vi của bị cáo là vi phạm pháp luật và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa không ai có ý kiến hoặc KH nại về hành vi, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tính hợp pháp của những chứng cứ, tài liệu do Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận K, Điều tra viên; Viện Kiểm sát nhân dân quận K, Kiểm sát viên thu thập; do bị can, bị cáo, người tham gia tố tụng khác cung cấp đều tuân thủ đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự, không ai có ý kiến hoặc KH nại do đó các tài liệu, chứng cứ được thu thập có trong hồ sơ vụ án đều hợp pháp.

[3] Về tội danh: Lời khai của các bị cáo Nguyễn Đ N, Nguyễn Văn Th, Đồng Hồng V, Nguyễn Dương Đ, Nguyễn Việt A, Phạm Thành T, Ngô M Đ, Phạm D Th, Phạm Văn K, Ngô Đ L, Đào Trọng H tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận K và tại phiên tòa phù hợp nhau, phù hợp với lời khai của người làm chứng, vật chứng thu giữ và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, thể hiện: Khoảng 22 giờ ngày 10/9/2022 đến 3 giờ 50 phút ngày 11/9/2022, các đối tượng Nguyễn Đ N, Nguyễn Văn Th, Đồng Hồng V, Nguyễn Dương Đ, Nguyễn Việt A, Phạm Thành T, Ngô M Đ, Phạm D Th, Phạm Văn K, Ngô Đ L, Đào Trọng H đi tìm nhóm An Lão để đánh nhau. Các đối tượng đi xe mô tô, không đội mũ bảo hiểm, cầm theo hung khí, dàn hàng ngang, phóng nhanh, lạng lách, đánh võng, di chuyển trên Nền tuyến đường thuộc địa bàn quận K, khi gặp anh Trần Hng M, các đối tượng đã truy đuổi, đánh gây thương tích và làm hư hỏng tài sản của anh M, làm náo loạn, gây mất trật tự công cộng, ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự, an toàn xã hội, gây hoang mang trong quần chúng nhân dân. Hành vi của Nguyễn Đ N, Nguyễn Văn Th, Đồng Hồng V, Nguyễn Dương Đ, Nguyễn Việt A, Phạm Thành T, Ngô M Đ, Phạm D Th, Phạm Văn K, Ngô Đ L, Đào Trọng H đã vi phạm Điều 318 Bộ luật Hình sự, phạm tội “Gây rối trật tự công cộng”. Như vậy, Viện Kiểm sát nhân dân quận K, thành phố Hải Phòng đã

truy tố các bị cáo về tội danh theo điều luật nêu trên là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[4] Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội: Tính chất của vụ án là nghiêm trọng, vụ án xảy ra có đồng phạm, Nều người tham gia. Hành vi của các bị cáo mang tính nguy hiểm cho xã hội, nó trực tiếp xâm phạm đến những quy tắc, trật tự công cộng do Nhà nước quy định, gây hoang mang trong đời sống nhân dân, làm ảnh hưởng xấu đến giao thông công cộng, an ninh trật tự, an toàn xã hội, đe dọa xâm phạm đến những quyền và lợi ích hợp pháp của cá nhân, tổ chức được pháp luật công nhận và bảo vệ. Vì vậy, pháp luật yêu cầu phải xử lý nghiêm để cải tạo, giáo dục các bị cáo và đáp ứng yêu cầu phòng ngừa chung.

[5] Về tình tiết định khung hình phạt: Trong vụ án này, vật chứng của vụ án các bị cáo đã vứt đi không thu hồi được. Tuy Nền, căn cứ vào lời khai của các bị cáo, lời khai của người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ án, lời khai của người làm chứng, thấy có đủ căn cứ xác định: Các bị cáo Nguyễn Đ N, Nguyễn Văn Th, Đồng Hồng V, Nguyễn Dương Đ, Nguyễn Việt A, Phạm Thành T, Ngô M Đ, Phạm D Th, Phạm Văn K, Ngô Đ L, Đào Trọng H đã sử dụng dao quắm, kiếm, dao mào, giáo, vỏ chai, gậy dúc điều khiển xe máy ở tốc độ cao, dàn hàng ngang, lạng lách, đánh võng, gây thương tích cho anh Hng Văn M, làm náo loạn, gây mất trật tự công cộng, ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự, an toàn xã hội. Hành vi của các bị cáo đã vi phạm tình tiết “Dùng hung khí” được quy định tại điểm b khoản 2 Điều 318 Bộ luật Hình sự vì vậy các bị cáo Nguyễn Đ N, Nguyễn Văn Th, Đồng Hồng V, Nguyễn Dương Đ, Nguyễn Việt A, Phạm Thành T, Ngô M Đ, Phạm D Th, Phạm Văn K, Ngô Đ L, Đào Trọng H phải chịu trách Nệm hình sự về tội “Gây rối trật tự công cộng” theo điểm b khoản 2 Điều 318 Bộ luật Hình sự.

[6] Về tính chất của đồng phạm: Các bị cáo Nguyễn Đ N, Nguyễn Văn Th, Đồng Hồng V, Nguyễn Dương Đ, Nguyễn Việt A, Phạm Thành T, Ngô M Đ, Phạm D Th, Phạm Văn K, Ngô Đ L, Đào Trọng H tuy có sự bàn bạc trước khi đi đánh nhau nhưng không có việc lập kế hoạch, không có sự cấu kết chặt chẽ giữa các bị cáo khi thực hiện tội phạm do vậy đây chỉ là hình thức đồng phạm giản đơn, tự phát, không thuộc Tg hợp phạm tội có tổ chức.

[7] Về tình tiết tăng nặng trách Nệm hình sự và nhân thân của các bị cáo: Tại Bản án số 702/2022/HSPT ngày 23/9/2022, Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội xử phạt bị cáo Nguyễn Đ N 12 tháng tù về tội “Gây rối trật tự công cộng”, bản án nêu trên xét xử sau khi bị cáo thực hiện hành vi gây rối trật tự tại bản án này nên không tính để xác định tái phạm nhưng chứng tỏ bị cáo có nhân thân xấu. Bị cáo Ngô Đ L bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Hải An khởi tố về hành vi “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”, chứng tỏ bị cáo có nhân thân xấu; các bị cáo Nguyễn Văn Th, Đồng Hồng V, Nguyễn Dương Đ, Nguyễn Việt A, Phạm Thành T, Ngô M Đ, Phạm D Th, Phạm Văn K, Đào Trọng H đều không có tình tiết tăng nặng trách Nệm hình sự.

[8] Về tình tiết giảm nhẹ trách Nệm hình sự: Tại giai đoạn điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo Nguyễn Đ N, Nguyễn Văn Th, Đồng Hồng V, Nguyễn

Dương Đ, Nguyễn Việt A, Phạm Thành T, Ngô M Đ, Phạm D Th, Phạm Văn K, Ngô Đ L, Đào Trọng H đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, đây là tình tiết giảm nhẹ trách Nhiệm hình sự cho các bị cáo được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự; sau khi phạm tội các bị cáo Nguyễn Đ N, Nguyễn Văn Th, Đồng Hồng V, Nguyễn Dương Đ, Nguyễn Việt A, Phạm Thành T, Ngô M Đ, Phạm D Th, Đào Trọng H đã đến Công an quận K, thành phố Hải Phòng đầu thú, đây là tình tiết giảm nhẹ trách Nhiệm hình sự cho các bị cáo theo quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Quá trình chuẩn bị xét xử, các bị cáo Nguyễn Đ N, Nguyễn Văn Th, Đồng Hồng V, Nguyễn Dương Đ, Nguyễn Việt A, Phạm Thành T, Ngô M Đ, Phạm D Th, tác động gia đình nộp tiền bồi thường thiệt hại cho anh Trần Hng M, bị cáo Phạm Văn K đã nộp tiền bồi thường cho anh M, mỗi bị cáo nộp 5.000.000đ, do vậy các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách Nhiệm hình sự là “bồi thường thiệt hại, khắc phục hậu quả” theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo Nguyễn Dương Đ có ông Nội là Nguyễn Dương Điều được tặng Huy chương kháng Cén Hạng Nhất; bị cáo Đồng Hồng V có ông Nội là Đồng Xuân Be là người thờ cúng Liệt sỹ, được tặng Huy chương kháng Cén Hạng Nhất; bà Nội bị cáo Phạm D Th được địa phương xác nhận: Mẹ chồng bà Hện là mẹ của 02 Liệt sỹ, được công nhận là Bà Mẹ Việt N anh hùng; bị cáo Nguyễn Đ N có ông Nội là Nguyễn Đ Bình được Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Trị tặng Cén sỹ bảo vệ Thành cổ Quảng Trị năm 1972, được Ủy ban nhân dân thành phố Hải Phòng tặng Bằng khen; bị cáo Phạm Thành T, Ngô Đ L được địa phương xác nhận gia đình thuộc diện hộ nghèo, cận nghèo do vậy các bị cáo Nguyễn Dương Đ, Đồng Hồng V, Phạm D Th, Nguyễn Đ N, Phạm Thành T, Ngô Đ L được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[9] Về ý kiến của các Trợ giúp viên pháp lý đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 54 Bộ luật Hình sự, chuyển khung hình phạt, cho các bị cáo Nguyễn Đ N, Nguyễn Văn Th, Đồng Hồng V, Nguyễn Dương Đ, Nguyễn Việt A, Phạm Thành T, Ngô M Đ, Phạm D Th, Phạm Văn K, Ngô Đ L, Đào Trọng H hưởng mức án thấp hơn mức đề nghị của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận K tại phiên tòa và cho các bị cáo Nguyễn Văn Th, Đồng Hồng V, Nguyễn Dương Đ, Nguyễn Việt A, Phạm Thành T, Ngô M Đ, Phạm D Th, Ngô Đ L được hưởng án treo: Trong thời gian nghị án, Hội đồng xét xử đã thận trọng xem xét và thấy rằng các bị cáo Nguyễn Đ N, Nguyễn Văn Th, Đồng Hồng V, Nguyễn Dương Đ, Nguyễn Việt A, Phạm Thành T, Ngô M Đ, Phạm D Th, Phạm Văn K, Ngô Đ L, Đào Trọng H đều là người thực hành tích cực, hậu quả của vụ án làm anh M bị suy giảm 5% sức lao động, gây thiệt hại về tài sản của anh M, gây ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự. Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát nhân dân q uận K đề xuất mức án nêu trên có phần nhẹ so với tính chất của vụ án, tính chất mức độ của hành vi phạm tội của các bị cáo. Hội đồng xét xử đã thận trọng xem xét và quyết định xử lý nghiêm, không áp dụng khoản 1 Điều 54 và Điều 65 Bộ luật Hình sự đối với các bị cáo.

[10] Về hình phạt cần áp dụng đối với các bị cáo: Những năm gần đây, tình trạng người phạm tội là người dưới 18 tuổi ngày càng gia tăng, phương thức, thủ

đoạn thực hiện hành vi phạm tội rất tinh vi, côn đồ, manh động, có những vụ án để lại hậu quả chết người, gây thương tích, gây thiệt hại về tài sản, gây mất trật tự, mất an toàn xã hội, mất an ninh chính trị - có những hậu quả không thể khắc phục được. Cùng với sự phát triển M mẽ của khoa học kỹ thuật, công nghệ khiến việc tiếp cận với phim ảnh, trò chơi trên internet rất dễ dàng. Việc cha mẹ TH kiểm soát, bỏ mặc, thậm chí khuyến khích cho con chơi những trò chơi bạo lực thì dễ biến những đứa trẻ thành những đứa trẻ ưa bạo lực, sẵn sàng sử dụng bạo lực để giải quyết các vấn đề. Chỉ đến khi con trẻ trở nên hư hỏng, thực hiện các hành vi đến mức bị truy cứu trách Nhiệm hình sự, thì cha mẹ mới biết nhưng vẫn bao che, không dám nhìn thẳng vào sự thật để tìm cách giải quyết mâu thuẫn, tranh chấp phát sinh. Nguyên nhân dẫn đến tình trạng nêu trên có một phần chính là TH sự kiểm tra, giám sát, TH sự phối hợp, TH định hướng trong giáo dục của nhà Tg, của cơ quan, tổ chức Đ thể chính trị - xã hội và đặc biệt là của từng gia đình. Thời gian qua, Tòa án nhân dân quận K, thành phố Hải Phòng đã thụ lý, xét xử Nều vụ án hình sự trong đó có Nều đối tượng là người dưới 18 tuổi. Hội đồng xét xử đã CH cố khoan hồng, linh hoạt trong áp dụng pháp luật đối với người dưới 18 tuổi phạm tội để đảm bảo quyền, lợi ích hợp pháp của người bị buộc tội để họ có thể tự cải tạo ngoài cộng đồng thành công dân tốt, có ích cho xã hội. Tuy Nên, sau khi được khoan hồng, Nều đối tượng trong số các bị cáo đã bị xét xử lại tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội, gây nguy hiểm cho xã hội, không đảm bảo tính răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung. Các đối tượng tuổi đời còn rất trẻ, tụ tập đông người cầm theo hung khí như dao, đao, kiếm, giáo, chai T tinh ..., sử dụng xe mô tô, xe máy, điều khiển xe chạy ở tốc độ cao, dàn hàng ngang, lạng lách, đánh võng, dùng hung khí quẹt xuống lòng đường, truy đuổi, đánh người tham gia giao thông, ném chai T tinh xuống đường, chửi bới, làm náo loạn, gây mất trật tự công cộng và an ninh chính trị trên địa bàn, gây hoang mang, lo sợ trong quần chúng nhân dân mỗi khi tham gia giao thông, đặc biệt là vào buổi tối. M chứng cho những điều đã viện dẫn nêu trên là vụ việc bị cáo Nguyễn Đ N và đồng bọn bị truy tố, xét xử tại phiên tòa ngày hôm nay. Trong vụ án này, chỉ vì mâu thuẫn cá nhân, các đối tượng đã lựa chọn phương thức giải quyết mâu thuẫn bằng hình thức đánh nhau, chuẩn bị hung khí nguy hiểm và rủ đồng bọn tham gia. Anh Trần Hng M là người tham gia giao thông, không có mâu thuẫn gì đối với các bị cáo, nhưng các bị cáo đã dùng xe mô tô, xe máy truy đuổi, ném chai T tinh, thậm chí đuổi vào tận nhà, dùng hung khí nguy hiểm để đánh anh M, gây thiệt hại về tài sản cho anh M, hậu quả làm anh Trần Hng M bị tổn thương cơ thể là 5%. Chính vì vậy, Hội đồng xét xử đã thận trọng xem xét, đánh giá và thấy rằng cần áp dụng hình phạt nghiêm khắc, áp dụng hình phạt tù có thời hạn để xử phạt đối với các bị cáo mới đủ tác dụng cải tạo, giáo dục các bị cáo thành công dân tốt, có ích cho xã hội cũng như đủ tác dụng răn đe và phòng ngừa chung. Đây cũng là hồi chuông cảnh báo đối với các bậc làm cha, làm mẹ trong việc quản lý, giám sát, giáo dục con, đặc biệt là đối với con chưa đủ 18 tuổi.

[11] Về độ tuổi khi thực hiện tội phạm của các bị cáo: Tính đến ngày phạm tội là ngày 11/9/2022: Bị cáo Phạm Văn K (sinh ngày 08/3/2004) đã trên 18 tuổi; tuổi của các bị cáo còn lại trong vụ án như sau: Nguyễn Đ N 17 năm 03 tháng 08 ngày tuổi; Nguyễn Văn Th 16 năm 09 tháng 17 ngày tuổi; Đồng Hồng V 16 năm

06 tháng 17 ngày tuổi; Nguyễn Dương Đ 16 năm 09 tháng 28 ngày tuổi; Nguyễn Việt A 16 năm 09 tháng 24 ngày tuổi; Phạm Thành T 16 năm 11 tháng 01 ngày tuổi; Ngô M Đ 17 năm 05 tháng 01 ngày tuổi; Phạm D Th 16 năm 01 tháng 18 ngày tuổi; Ngô Đ L 16 năm 04 tháng 07 ngày tuổi; Đào Trọng H 17 năm 08 tháng 05 ngày tuổi. Do vậy các bị cáo Nguyễn Đ N, Nguyễn Văn Th, Đồng Hồng V, Nguyễn Dương Đ, Nguyễn Việt A, Phạm Thành T, Ngô M Đ, Phạm D Th, Ngô Đ L, Đào Trọng H được áp dụng các quy định đối với người dưới 18 tuổi phạm tội theo quy định tại Điều 91, Điều 101 Bộ luật Hình sự.

[12] Về vai trò và hình phạt đối với các bị cáo trong vụ án:

[12.1] Về vai trò và hình phạt đối với Nguyễn Đ N: Bị cáo có hành vi chuẩn bị vũ khí, trực tiếp lấy dúc phát cho đồng bọn; ngồi sau xe của Phạm Thành T cầm dúc, khi phát hiện thấy anh Trần Hng M đã hô đồng bọn đuổi đánh, trực tiếp cầm dúc vụt anh M. Việc áp dụng điểm b khoản 2 Điều 318, điểm b, s khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 58, Điều 38, Điều 56, Điều 101 Bộ luật Hình sự để xử phạt bị cáo về tội “Gây rối trật tự công cộng” với mức án nghiêm khắc và cần thiết phải tiếp tục cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội và vai trò của bị cáo. Cần tổng hợp với hình phạt 12 tháng tù tại Bản án số 702/2022/HS-PT ngày 23/9/2022 của Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung cho cả hai bản án.

[12.2] Về vai trò và hình phạt đối với Phạm Văn K: Bị cáo có hành vi dùng xe mô tô chở D Th cầm dao mèo và T cầm dao và giáo, trực tiếp dùng giáo lao vào vụt anh Trần Hng M. Việc áp dụng điểm b khoản 2 Điều 318, điểm b, s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 58, Điều 38 Bộ luật Hình sự để xử phạt bị cáo về tội “Gây rối trật tự công cộng” với mức án nghiêm khắc và cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội và vai trò của bị cáo.

[12.3] Về vai trò và hình phạt đối với Nguyễn Văn Th: Bị cáo có hành vi ngồi sau xe của Ngô M Đ, dùng kiếm chém anh Trần Hng M. Việc áp dụng điểm b khoản 2 Điều 318, điểm b, s khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 58, Điều 38, Điều 101 Bộ luật Hình sự để xử phạt bị cáo về tội “Gây rối trật tự công cộng” với mức án nghiêm khắc và cần thiết phải tiếp tục cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội và vai trò của bị cáo.

[12.4] Về vai trò và hình phạt đối với Đồng Hồng V: Bị cáo có hành vi cầm dao quắm chém vào mặt đồng hồ xe máy của anh M, dùng dao quắm chém anh M 02 nhát. Việc áp dụng điểm b khoản 2 Điều 318, điểm b, s khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 58, Điều 38, Điều 101 Bộ luật Hình sự để xử phạt bị cáo về tội “Gây rối trật tự công cộng” với mức án nghiêm khắc và cần thiết phải tiếp tục cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội và vai trò của bị cáo.

[12.5] Về vai trò và hình phạt đối với Ngô M Đ: Bị cáo có hành vi rủ các bị cáo đi đánh nhau, trực tiếp điều khiển xe mô tô chở G cầm dúc và Nguyễn Văn

Th cầm kiếm. Việc áp dụng điểm b khoản 2 Điều 318, điểm b, s khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 58, Điều 38, Điều 101 Bộ luật Hình sự để xử phạt bị cáo về tội “Gây rối trật tự công cộng” với mức án nghiêm khắc và cần thiết phải tiếp tục cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội và vai trò của bị cáo.

[12.6] Về vai trò và hình phạt đối với Phạm Thành T: Bị cáo có hành vi chuẩn bị kiếm, dao quắm, trực tiếp điều khiển xe chở Đ Hồng V về lấy hung khí, trực tiếp điều khiển xe mô tô chở Nguyễn Đ N và đối tượng tên N khi thực hiện tội phạm. Việc áp dụng điểm b khoản 2 Điều 318, điểm s khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 58, Điều 38, Điều 101 Bộ luật Hình sự để xử phạt bị cáo về tội “Gây rối trật tự công cộng” với mức án nghiêm khắc và cần thiết phải tiếp tục cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội và vai trò của bị cáo.

[12.7] Về vai trò và hình phạt đối với Ngô Đ L: Bị cáo có hành vi ngồi sau xe của Huy, cầm theo gậy dúc, trực tiếp dùng gậy dúc vụt anh Trần Hng M. Việc áp dụng điểm b khoản 2 Điều 318, điểm s khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 58, Điều 101 Bộ luật Hình sự để xử phạt bị cáo về tội “Gây rối trật tự công cộng” với mức án nghiêm khắc và cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội và vai trò của bị cáo.

[12.8] Về vai trò và hình phạt đối với Nguyễn Việt A: Bị cáo có hành vi điều khiển xe chở đối tượng H và Đào Trọng H cầm theo dúc khi tham gia phạm tội. Việc áp dụng điểm b khoản 2 Điều 318, điểm b, s khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 58, Điều 38, Điều 101 Bộ luật Hình sự để xử phạt bị cáo về tội “Gây rối trật tự công cộng” với mức án nghiêm khắc và cần thiết phải tiếp tục cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội và vai trò của bị cáo.

[12.9] Về vai trò và hình phạt đối với Nguyễn Dương Đ: Bị cáo có hành vi điều khiển xe chở Đ Hồng V cầm theo dao quắm khi tham gia phạm tội. Việc áp dụng điểm b khoản 2 Điều 318, điểm b, s khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 58, Điều 38, Điều 101 Bộ luật Hình sự để xử phạt bị cáo về tội “Gây rối trật tự công cộng” với mức án nghiêm khắc và cần thiết phải tiếp tục cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội và vai trò của bị cáo.

[12.10] Về vai trò và hình phạt đối với Đào Trọng H: Bị cáo có hành vi ngồi sau xe của Nguyễn Việt A cầm theo gậy dúc khi thực hiện tội phạm. Việc áp dụng điểm b khoản 2 Điều 318, điểm s khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 58, Điều 101 Bộ luật Hình sự để xử phạt bị cáo về tội “Gây rối trật tự công cộng” với mức án nghiêm khắc và cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội và vai trò của bị cáo.

[12.11] Về vai trò và hình phạt đối với Phạm D Th: Bị cáo có hành vi ngồi sau xe mô tô của Phạm Văn K cầm theo dao mào khi thực hiện tội phạm. Việc áp

dụng điểm b khoản 2 Điều 318, điểm b, s khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 58, Điều 101 Bộ luật Hình sự để xử phạt bị cáo về tội “Gây rối trật tự công cộng” với mức án nghiêm khắc và cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội và vai trò của bị cáo.

[13] Về dân sự: Anh Trần Hng M yêu cầu các bị cáo bồi thường cho anh tổng số tiền là 50.000.000đ. Quá trình điều tra, Phạm Văn K đã nộp số tiền 5.000.000đ, gia đình các bị cáo Nguyễn Đ N, Nguyễn Văn Th, Đồng Hồng V, Nguyễn Dương Đ, Nguyễn Việt A, Phạm Thành T, Ngô M Đ, Phạm D Th đã nộp tại C cục Thi hành án dân sự quận K mỗi bị cáo 5.000.000đ để bồi thường cho anh M. Tổng cộng là 45.000.000đ. Tại phiên tòa, anh Trần Hng M đã nhất trí nhận số tiền bồi thường nêu trên và yêu cầu các bị cáo Ngô Đ L, Đào Trọng H bồi thường cho anh số tiền 5.000.000đ. Các bị cáo đều không có ý kiến gì đối với số tiền đã bồi thường, bị cáo Ngô Đ L, Đào Trọng H nhất trí bồi thường cho anh M mỗi bị cáo 2.500.000đ. Do vậy cần tuyên trả cho anh M số tiền 45.000.000đ các bị cáo đã nộp bồi thường cho anh M và buộc Ngô Đ L, Đ Trọng H mỗi bị cáo bồi thường cho anh M số tiền là 2.500.000đ.

[14] Đối với đối tượng Hng Ngọc T, quá trình xác M xác định T đã chết do tai nạn giao thông vào ngày 28/9/2022 nên không xử lý.

[15] Đối với đối tượng tên “N” hiện chưa xác định được nhân thân, lai lịch, địa chỉ do vậy Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận K đang xác M, làm rõ và xử lý sau.

[16] Trong vụ án này các đối tượng Nguyễn Đ N, Đồng Hồng V, Nguyễn Văn Th, Phạm Văn K, Đào Trọng H và một số đối tượng khác gây thương tích cho anh Trần Hng M gây thương tích 5%, do hành vi của các đối tượng nêu trên đã bị xử lý về tội “Gây rối trật tự công cộng” theo điểm b khoản 2 Điều 318 Bộ luật Hình sự nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận K không khởi tố bổ sung về tội “Cố ý gây thương tích” là phù hợp pháp luật.

[17] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật. Do bị cáo Phạm Thành T và Ngô Đ L được xác nhận thuộc hộ nghèo và cận nghèo nên được miễn tiền án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về hình phạt:

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 318, điểm b, s khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 58, Điều 38, Điều 101 của Bộ luật Hình sự:

- Xử phạt Nguyễn Đ N 36 (ba mươi sáu) tháng tù về tội “Gây rối trật tự công cộng”. Áp dụng khoản 2 Điều 56 Bộ luật Hình sự, tổng hợp với hình phạt 12 tháng tù tại Bản án số 702/2022/HS-PT ngày 23/9/2022 của Tòa án nhân dân cấp

cao tại Hà Nội, buộc Nguyễn Đ N phải chấp hành hình phạt chung cho cả hai bản án là 48 (bốn mươi tám) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 19/10/2022.

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 318, điểm b, s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 58, Điều 38 của Bộ luật Hình sự:

- Xử phạt Phạm Văn K 45 (bốn mươi lăm) tháng tù về tội “Gây rối trật tự công cộng”, thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 318, điểm b, s khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 58, Điều 38, Điều 101 của Bộ luật Hình sự:

- Xử phạt Nguyễn Văn Th 30 (ba mươi) tháng tù về tội “Gây rối trật tự công cộng”, thời hạn tù tính từ ngày 19/10/2022.

- Xử phạt Đồng Hồng V 33 (ba mươi ba) tháng tù về tội “Gây rối trật tự công cộng”, thời hạn tù tính từ ngày 19/10/2022.

- Xử phạt Ngô M Đ 30 (ba mươi) tháng tù về tội “Gây rối trật tự công cộng”, thời hạn tù tính từ ngày 15/12/2022.

- Xử phạt Phạm Thành T 30 (ba mươi) tháng tù về tội “Gây rối trật tự công cộng”, thời hạn tù tính từ ngày 15/12/2022.

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 318, điểm s khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 58, Điều 38, Điều 101 của Bộ luật Hình sự:

- Xử phạt Ngô Đ L 27 (hai mươi bảy) tháng tù về tội “Gây rối trật tự công cộng”, thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

- Xử phạt Đào Trọng H 27 (hai mươi bảy) tháng tù về tội “Gây rối trật tự công cộng”, thời hạn tù tính từ ngày 08/02/2023.

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 318, điểm b, s khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 58, Điều 38, Điều 101 của Bộ luật Hình sự:

- Xử phạt Nguyễn Việt A 27 (hai mươi bảy) tháng tù về tội “Gây rối trật tự công cộng”, thời hạn tù tính từ ngày 19/10/2022.

- Xử phạt Nguyễn Dương Đ 27 (hai mươi bảy) tháng tù về tội “Gây rối trật tự công cộng”, thời hạn tù tính từ ngày 19/10/2022.

- Xử phạt Phạm D Th 24 (hai mươi bốn) tháng tù về tội “Gây rối trật tự công cộng”, thời hạn tù tính từ ngày 15/12/2022.

Về dân sự: Anh Trần Hng M nhất trí nhận số tiền 45.000.000đ các bị cáo đã nộp tại C cục Thi hành án dân sự quận K, do vậy cần trả lại cho anh Trần Hng M số tiền 45.000.000đ (bốn mươi lăm triệu đồng) theo Biên lai thu tiền số: 0006825, 0006823, 0006819, 0006817, 0006829, 0006827, 0006821 ngày 11/5/2023; 0006834 ngày 28/5/2023 và Ủy Nệm C lập ngày 12/4/2023 của C cục Thi hành án dân sự quận K, thành phố Hải Phòng. Áp dụng khoản 2 Điều 48 Bộ luật Hình sự, các điều 584, 585, 586, 587, 588, 589, 590 Bộ luật Dân sự, buộc Đào Trọng H, Ngô Đ L mỗi bị cáo phải bồi thường cho anh Trần Hng M số tiền 2.500.000đ. Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án đối với số tiền bồi thường dân sự cho đến khi thi hành án xong thì hàng

tháng Đào Trọng H, Ngô Đ L còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền chưa thi hành theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

2. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12, điểm a, c khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, buộc các bị cáo Nguyễn Đ N, Nguyễn Văn Th, Đồng Hồng V, Nguyễn Dương Đ, Nguyễn Việt A, Ngô M Đ, Phạm D Th, Phạm Văn K mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm. Bị cáo Đào Trọng H phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm và 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm. Miễn tiền án phí hình sự sơ thẩm đối với Phạm Thành T, miễn tiền án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm đối với Ngô Đ L.

3. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ án, Trợ giúp viên pháp lý có mặt, đại diện hợp pháp cho các bị cáo có mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Đại diện hợp pháp cho các bị cáo, Trợ giúp viên pháp lý vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

4. Tg hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Bị cáo; đại diện hợp pháp cho bị cáo;
- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ án;
- Trợ giúp viên pháp lý;
- VKSND quận K;
- VKSND thành phố Hải Phòng;
- TAND thành phố Hải Phòng;
- CQCSĐT-Công an quận K;
- CQTHAHS-Công an quận K;
- PV06; PC10 Công an TP. Hải Phòng;
- Cục THADS quận K;
- Sở Tư pháp Hải Phòng;
- Trại tạm giam Công an TP. Hải Phòng;
- Lưu: VT, Hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hoàng Minh Thông